

Bản án số: 60 /HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Quang Thanh**
2. Ông **Lê Quý Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Học** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73A/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn CL 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Ph**, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn CL 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn T:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm công khai, Ông **Nguyễn T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà **Phạm Thị Ph** tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 31/12/2008. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên kinh cãi, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau; bà Ph hay chửi bới ông và gia đình. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm. Ông không còn tình cảm với bà Ph, việc kéo dài quan hệ hôn nhân

cũng không đem lại hạnh phúc cho ông, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn Bà Phạm Thị Ph.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông và bà Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Bà Phạm Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của Ông T về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Từ khi cưới nhau về vợ chồng bà sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì với nhau. Bà vẫn còn tình cảm với Ông T nên việc Ông T yêu cầu ly hôn với bà, bà không đồng ý.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà và Ông T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn T và Bà Phạm Thị Ph tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01, ngày 31/12/2008, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Nguyễn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bị đơn Bà Phạm Thị Ph, Ông T và bà Ph đều xác nhận đời sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng và chia sẻ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng Ông T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà Ph vì ông thấy hôn nhân không hạnh phúc và ông không còn tình cảm với bà Ph, bà Ph cho rằng vẫn còn tình cảm với Ông T nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Ông T và bà Ph thực sự có mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Ông T yêu cầu ly hôn bà Ph là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Ông Nguyễn T và Bà Phạm Thị Ph đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Ông Nguyễn T và Bà Phạm Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ông Nguyễn T được ly hôn Bà Phạm Thị Ph.
2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn T và Bà Phạm Thị Ph không có con chung.
3. Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Nguyễn T và Bà Phạm Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004371 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Cát, H.Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Thành